TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 546/2021/QĐST-HNGĐ	*CC, ngày 28 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Thảo;
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số X, đường tỉnh lộ Y, Tổ 3, Ấp 4, xã HP, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số X, đường tỉnh lộ Y, Tổ 3, Ấp 4, xã HP, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim N và ông Bùi Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N được trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Ngọc S, sinh ngày 10/01/2017. Bà N tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo

dục con chung thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Bà N và ông Đ xác định không có.

- Về nợ chung: Bà N và ông Đ xác định không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà N tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0085864 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC. Bà N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CC;
- Ủy ban nhân dân xã Đại Thạnh, huyện ĐL, tỉnh QN;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Túy Phượng